

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2023/HS-ST
Ngày 11- 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Chính, ông Nguyễn Xuân Chung.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện V kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023 tại Hội trường xét xử trực tuyến - Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2023/HSST ngày 14 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HS ngày 28/3/2023 đối với:

* Bị cáo: Vũ Thị Lan A, sinh ngày 20/5/2000 tại huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình.; giới tính: Nữ; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn Giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 7/12; con ông Vũ Đức N và con bà Nguyễn Thị G; có chồng là Đào Văn L, sinh năm 1989 (đã ly hôn); có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại điểm cầu trực tuyến Trại tạm giam).

* Bị hại:

- Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Bà Nông Thị M, sinh năm 1967 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Vũ Thị Lan A có quan hệ tình cảm với Thân Văn Đ và thuê nhà sống chung tại thôn D, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Cả hai không có nghề nghiệp ổn định nên Đ rủ Lan A cùng đi trộm cắp xe máy để lấy tiền tiêu xài. Phương thức tiến hành là Đ điều khiển xe máy chở Lan A ngồi phía sau, tìm xem có ai sở hữu thì Đ sẽ xuống lấy trộm xe rồi điều khiển đi, còn Lan A đứng cạnh giới, khi Đ lấy được xe thì Lan A điều khiển xe máy đã đi trước đó để cùng về.

Bằng thủ đoạn trên, từ ngày 27/7/2017 đến 30/7/2017, Vũ Thị Lan A đã cùng Thân Văn Đ thực hiện 03 vụ trộm cắp xe máy trên địa bàn huyện Lục Nam. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 27/7/2017 (thời điểm này Lan A đang mang thai), Đ bảo Lan A đi trộm cắp cùng mình, Đ điều khiển xe Dream màu nâu mượn của Vũ Quốc Q trước đó, chở Lan A từ nhà nghỉ Thanh Huyền ở xã Đ đến khu vực đường liên thôn địa phận thôn V, xã Đ, huyện Lục Nam thì phát hiện thấy 01 xe mô tô Dream màu nâu, biển kiểm sát (BKS) 98B1-060.19 của anh Hoàng Văn T trú tại thôn V, xã Đ, huyện Lục Nam dựng trước cửa nhà. Đ đưa xe máy đang đi cho Lan A, còn mình đi bộ đến vị trí xe mô tô của anh T, thấy chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa xe nên Đ nổ máy điều khiển xe đi. Lan A thấy vậy cũng điều khiển xe máy đi theo.

Sau đó, Đ bảo Lan A về nhà nghỉ trước, còn Đ mang xe máy trộm cắp được của anh T đi tháo gương cùng biển số rồi đi đến quán Karaoke của Nguyễn Tiến T ở thôn Đ, xã T, huyện Lục Nam. Được vay của anh T số tiền 3.000.000 đồng và để lại xe máy làm tin.

Kết luận định giá tài sản ngày 09/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Nam kết luận: Xe mô tô Dream, BKS 98B1-060.19 trị giá 6.300.000 đồng.

Chiếc xe mô tô trên đã được thu hồi và trả lại cho anh Hoàng Văn T, anh T không yêu cầu Lan A và Đ phải bồi thường gì khác.

Vụ thứ hai: Khoảng 15 giờ ngày 27/7/2017, Đ mượn xe Dream của Vũ Văn Q (không nhớ BKS) cầm theo Vam phá khóa, chở Lan A đến địa phận thôn Đ, xã B, huyện Lục Nam thì phát hiện và lấy trộm được chiếc xe mô tô BKS 98B-644.15 của bà Nông Thị M, sinh năm 1967 trú tại thôn Đ, xã B, huyện Lục Nam dựng ở rìa nương giáp cánh đồng. Sau đó, Đ và Lan A mang xe trộm cắp được đến bán cho Hoàng Văn H ở thôn M, xã P, huyện Lục Ngạn với giá 5.500.000 đồng, cả hai tiêu xài hết số tiền trên.

Kết luận định giá tài sản ngày 09/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Nam kết luận: Xe mô tô BKS 98B-644.15 trị giá 12.600.000 đồng. Chiếc xe không thu hồi được.

Vụ thứ ba: Khoảng 09 giờ ngày 30/7/2017, Đ điều khiển xe máy đã trộm cắp trước đó, chở Lan A đến khu vực đường liên thôn thuộc địa phận thôn L, xã B, huyện Lục Nam thì phát hiện và trộm cắp được chiếc xe mô tô Dream BKS 98B1-513.58 của anh Nguyễn Văn V trú tại thôn Đ, xã B, huyện Lục Nam dựng trước cửa M nhà dân. Sau đó, Đ mang xe trộm cắp đến gửi tại nhà của Nguyễn Văn V ở làng C, thị trấn C, huyện Lục Ngạn. Anh V nghi ngờ là xe do Đ trộm cắp nên đã giao nộp cho cơ quan công an.

Kết luận định giá tài sản ngày 09/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Nam kết luận: Xe mô tô Dream BKS 98B1-513.58 trị giá 10.500.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho anh Nguyễn Văn V, anh V không yêu cầu Lan A và Đ phải bồi thường gì khác.

Tổng giá trị tài sản mà Vũ Thị Lan A tham gia trộm cắp cùng Thân Văn Đ trong 03 vụ là **29.400.000 đồng**.

Ngoài hành vi trộm cắp nêu trên, Thân Văn Đ còn tự mình thực hiện thêm 04 vụ trộm cắp xe máy khác trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2018/HSST ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam đã xử phạt Thân Văn Đ 04 năm tù và Vũ Thị Lan A 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Thân Văn Đ phải bồi thường cho những người bị hại; Vũ Thị Lan A không phải bồi thường.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Vũ Thị Lan A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo. Bản án hình sự phúc thẩm số 55/2018/HSPT ngày 07/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang chấp nhận M phần kháng cáo của Vũ Thị Lan A. Xử phạt Vũ Thị Lan A 8 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang ra Quyết định ủy thác thi hành án số 05/2018/QĐ-CA ngày 17/8/2018 ủy thác Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình ra quyết định thi hành án đối với Vũ Thị Lan A. Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đã ra Quyết định thi hành án phạt tù số 14/2018/QĐ-CA ngày 14/9/2018 đối với Vũ Thị Lan A.

Quá trình tổ chức thi hành án xác định: Tại thời điểm Vũ Thị Lan A phạm tội "Trộm cắp tài sản" (ngày 27/7/2017 và 30/7/2017), Vũ Thị Lan A chưa đủ 18 tuổi, Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm không áp dụng các quy định tại Chương X của Bộ luật Hình sự năm 1999 để xử phạt đối với Lan A. V kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà

Nội đã ra Quyết định kháng nghị tái thẩm số 14/QĐ-VC1-HS ngày 22/4/2022, kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2018/HSST ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam và Bản án hình sự phúc thẩm số 55/2018/HSPT ngày 07/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang theo hướng hủy bản án sơ thẩm và phúc thẩm để điều tra lại phần quyết định liên quan đến Vũ Thị Lan A.

Tại Quyết định số 31/2022/HS-TT ngày 25/6/2022 của Hội đồng giám đốc thẩm Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã xét xử: Hủy M phần bản án hình sự phúc thẩm số 55/2018/HSPT ngày 07/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và M phần bản án hình sự sơ thẩm số 03/2018/HSST ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam về phần trách nhiệm hình sự và các quyết định khác liên quan đến Vũ Thị Lan A để điều tra lại.

Kết quả điều tra lại:

Hồ sơ vụ án thể hiện Vũ Thị Lan A sinh năm 1996 (thời điểm phạm tội ngày 27/7/2018, Lan A đã thành niên (21 tuổi 02 tháng 07 ngày).

Tuy nhiên, theo kết quả xác minh, sổ đăng ký khai sinh lưu tại UBND xã N, huyện Tiên Hải; bản sao giấy khai sinh, sổ hộ khẩu, học bạ của Vũ Thị Lan A và tài liệu chứng cứ khác thu thập trong quá trình điều tra lại thể hiện Vũ Thị Lan A sinh ngày 20/5/2000.

Lý do có sự nhầm lẫn về năm sinh của Vũ Thị Lan A là do: Thời điểm năm 2013, gia đình Lan A làm thủ tục chuyển khẩu cho Lan A từ xã N, huyện Tiên Hải về xã H, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Quá trình làm thủ tục chuyển khẩu đã kê khai Lan A sinh ngày 20/5/1996 và được Công an xã N xác nhận (mục đích để đủ tuổi đi lao động).

Từ những nội dung đó, bản Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 13 tháng 3 năm 2023 của V kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo Vũ Thị Lan A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng truy tố và xác định việc bị truy tố về tội danh trên là đúng người, đúng tội, không oan.

Một số bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người này tại phiên tòa.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm p, 1 khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 33; Điều 68; Điều 69; Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999. Đề nghị xử phạt Vũ Thị Lan A từ 06 tháng tù đến 08

tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 30/12/2022.

- Về trách nhiệm dân sự: Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2018/HSST ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam đã có hiệu lực pháp luật về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét, giải quyết lại vấn đề này.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Tại phần tranh luận: Bị cáo, bị hại không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để sớm trở về gia đình nuôi dạy các con nhỏ.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam, Điều tra viên, V kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Theo tài liệu điều tra, thu thập trong hồ sơ thể hiện: Trong các ngày 27/7/2017 đến 30/7/2017, Vũ Thị Lan A cùng Thân Văn Đ thực hiện 03 vụ trộm cắp xe máy trên địa bàn huyện Lục Nam. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 27/7/2017, Vũ Thị Lan A (đang có thai) và Thân Văn Đ trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu, BKS 98B1-060.19 của anh Hoàng Văn T, trị giá 6.300.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 15 giờ ngày 27/7/2017, Vũ Thị Lan A và Thân Văn Đ trộm cắp xe mô tô Dream BKS 98B-644.15 của bà Nông Thị M, trị giá 12.600.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 09 giờ ngày 30/7/2017, Vũ Thị Lan A và Thân Văn Đ trộm cắp xe mô tô Dream BKS 98B1-513.58 của anh Nguyễn Văn V, trị giá 10.500.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản của 03 vụ trộm cắp tài sản mà Vũ Thị Lan A đã tham gia cùng Thân Văn Đ là 29.400.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, kết quả thực nghiệm điều tra, bản ảnh hiện trường, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, vật chứng bị thu giữ cùng các tài liệu và chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vũ Thị Lan A phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tại thời điểm bị cáo phạm tội, Bộ luật hình sự năm 1999 đang có hiệu lực thi hành. Do vậy Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 13 tháng 3 năm 2023 của V kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

- * Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

- * Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thời điểm phạm tội bị cáo là phụ nữ có thai, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, sau khi phạm tội ra đầu thú. Do vậy được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, l khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

- * Về Vai trò của bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo và Thân Văn Đ là đồng phạm về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ, phân công, phân nhiệm cụ thể, không có ai là người lên kế hoạch cũng như chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội. Bị cáo Vũ Thị Lan A không trực tiếp thực hiện các hành vi trộm cắp, không mang xe đi tiêu thụ, chỉ có vai trò giúp sức nên hình phạt đối với bị cáo Lan A cần nhẹ hơn so với bị cáo Đ.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo thì thấy:

Bị cáo tuổi đời còn trẻ, khi phạm tội là vị thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Quan điểm của Nhà nước ta về việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội là nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Mức hình phạt cao nhất được áp dụng đối với đối tượng này không quá $\frac{3}{4}$ mức phạt tù mà điều luật quy định, do đó xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt 06 tháng tù xét thấy là phù hợp với quy định tại Điều 69 và khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tội phạm này có quy định hình phạt bổ sung bằng tiền, tuy vậy tại thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, mặt khác bị cáo hoàn cảnh khó khăn, không nghề nghiệp, Một mình nuôi 3 con còn nhỏ, do vậy không xử phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trách nhiệm bồi thường dân sự cho những bị hại trong vụ án này đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2018/HSST ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam. Bản án trên đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét lại trong vụ án này.

[7] Đối với các vấn đề khác:

Anh Nguyễn Tiến T là người cho Thân Văn Đ vay 3.000.000 đồng và Đ để lại xe mô tô BKS 98B1-060.19 làm tin. Nhưng anh T không biết chiếc xe là do Đ trộm cắp mà có, anh T đã giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan điều tra. Do vậy Cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm đối với anh T là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với anh Hoàng Văn H là người mua chiếc xe mô tô BKS 98B1-644.15 mà Đ trộm cắp được của bà Nông Thị M. Quá trình điều tra anh H không thừa nhận mua chiếc xe trên của Đ, mặt khác anh H vắng mặt tại nơi cư trú. Cơ quan điều tra đã tách hành vi này để tiếp tục điều tra, xem xét, xử lý khi có căn cứ. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết đối với việc này.

Quá trình điều tra xác định: Năm 2013 Lan A kết hôn và quan hệ tình dục với Đào Văn L, sinh năm 1989 trú tại thôn T, xã N, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tại nhà của L, đến năm 2014 thì ly thân. Lan A bỏ nhà sang thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh làm ăn và quen biết với người đàn ông tên Huy (không rõ họ tên đầy đủ, năm sinh, địa chỉ cụ thể). Tại đây, Lan A và H quan hệ tình dục với nhau. Đến ngày 05/01/2016, Vũ Thị Lan A sinh được cháu Đào Đức N (thời điểm Lan A quan hệ tình dục với Đào Văn L và đối tượng tên H chưa đủ 16 tuổi). Cơ quan điều tra đã có văn bản số 421 thông báo nguồn tin về tội phạm cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang giải quyết theo thẩm quyền. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết đối với vấn đề này.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 138; Điểm p, 1 khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 33; Điều 69; Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999.

Căn cứ Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Thị Lan A 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/12/2022.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Thị Lan A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Lục Nam;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Bộ phận THAHS – Tòa án;
- UBND xã N, huyện Tiên Hải, Thái Bình;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Sơn